TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 616/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/10/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Huê và Ông Nguyễn Văn Giữ

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 558/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 619/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tuyết D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: số B, tổ A, ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

2.Bị đơn: Ông Trương Chí K, sinh năm 1986.

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**.Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Tuyết D trình bày và có ý kiến như sau:*

Về hôn nhân: Giữa bà Lê Thị Tuyết D và ông Trương Chí K tự tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới, nhưng do lo việc làm ăn nên đến nay vẫn chưa thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định. Sau thời gian chung sống hạnh phúc với nhau, đến tháng 7 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cải, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Qua thời gian sống ly thân, bà Lê Thị Tuyết D cảm thấy không còn tình cảm với ông Trương Chí K nên bà Lê Thị Tuyết D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trương Chí K.

Về con chung: Có một con chung chưa thành niên tên Trương Lam Q, sinh ngày 04/7/2019. Hiện con chung đang sống với bà Lê Thị Tuyết D. Khi ly hôn bà Lê

Thị Tuyết D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu ông Trương Chí K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà Lê Thị Tuyết D và ông Trương Chí K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Tuyết D yêu cầu được xét xử vắng mặt trong vụ án này.

**.Bị đơn ông Trương Chí K trình bày và có ý kiến như sau:*

Về hôn nhân: Ông Trương Chí K thống nhất như lời trình bày của bà Lê Thị Tuyết D là giữa ông Trương Chí K và bà Lê Thị Tuyết D tự tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới, nhưng do lo việc làm ăn nên đến nay vẫn chưa thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định. Sau thời gian chung sống hạnh phúc với nhau, đến tháng 7 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cải, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Qua thời gian sống ly thân, bà Lê Thị Tuyết D cảm thấy không còn tình cảm với ông Trương Chí K nên bà Lê Thị Tuyết D yêu cầu ly hôn thì ông Trương Chí K đồng ý ly hôn với bà D.

Về con chung: Có một con chung chưa thành niên tên Trương Lam Q, sinh ngày 04/7/2019. Hiện cháu Q đang sống với bà D. Khi ly hôn bà Lê Thị Tuyết D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và ông Trương Chí K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trương Chí K đồng ý cho bà Lê Thị Tuyết D được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Trương Lam Q, sinh ngày 04/7/2019. Ông Trương Chí K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông Trương Chí K và bà Lê Thị Tuyết D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trương Chí K đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tuyết D về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung và yêu cầu được xét xử vắng mặt trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh trụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Phú nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Mặc dù phiên tòa được mở lần thứ nhất nhưng nguyên đơn bà Lê Thị Tuyết D và bị đơn ông Trương Chí K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 09/10/2023, với nội dung đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà Lê Thị Tuyết D và ông Trương Chí K nên Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Lê Thị Tuyết D và ông Trương Chí K.

[3] *Về hôn nhân*: Giữa bà Lê Thị Tuyết D và ông Trương Chí K tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 đến nay, có tổ chức lễ cưới, nhưng ông bà vẫn không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, hôn nhân giữa bà Lê Thị Tuyết D và ông Trương Chí K đã vi phạm điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đến mâu thuẫn trong hôn nhân, mà áp dụng Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Tuyết D và ông Trương Chí K.

[4] *Về nuôi con chung*: Theo giấy khai sinh của Trương Lam Q, lời trình bày của bà Lê Thị Tuyết D và ông Trương Chí K thì bà và ông K có con chung chưa thành niên tên Trương Lam Q, sinh ngày 04/7/2019, do bà Lê Thị Tuyết D đang nuôi dưỡng, chăm sóc.

Xét thấy, con chung được bà Lê Thị Tuyết D giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu, tạo điều kiện cho cháu được ổn định về tâm sinh lý, chỗ ở, sinh hoạt. Ông Trương Chí K cũng đồng ý cho bà Lê Thị Tuyết D được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Trương Lam Q, sinh ngày 04/7/2019 nên Hội đồng xét xử chấp nhận bà Lê Thị Tuyết D được nuôi con là có cơ sở. Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao con chung chưa thành niên tên Trương Lam Q, sinh ngày 04/7/2019 cho bà Lê Thị Tuyết D được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Trương Chí K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Bà Lê Thị Tuyết D và các thành viên trong gia đình của bà Lê Thị Tuyết D không được cản trở ông Trương Chí K thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà Lê Thị Tuyết D không có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Theo trình bày của bà Lê Thị Tuyết D và ông Trương Chí K về tài sản chung và nợ chung là không có nên bà Lê Thị Tuyết D và ông Trương Chí K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí:* Bà Lê Thị Tuyết D là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Tuyết D và ông Trương Chí K.

2.Về nuôi con chung: Có một con chung chưa thành niên tên Trương Lam Q, sinh ngày 04/7/2019.

*2.1.*Giao con chung chưa thành niên tên Trương Lam Q, sinh ngày 04/7/2019 cho bà Lê Thị Tuyết D được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Ông Trương Chí K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Bà Lê Thị Tuyết D và các thành viên trong gia đình của bà Lê Thị Tuyết D không được cản trở ông Trương Chí K thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Bà Lê Thị Tuyết D không có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà Lê Thị Tuyết D và ông Trương Chí K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

4.Về án phí: Bà Lê Thị Tuyết D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015343 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Bà Lê Thị Tuyết D đã nộp đủ.

5.Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Tuyết D và ông Trương Chí K vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Châu Phú;
- Chi Cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND xã Bình Thuỷ;
- UBND xã Vĩnh Thành,
huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Vp./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Võ Việt Nam